

BẢN KÊ KHAI TÀI SẢN, THU NHẬP HÀNG NĂM⁽¹⁾

(Ngày 01 tháng 12 năm 2023)⁽²⁾

I. THÔNG TIN CHUNG

1. Người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN THỊ LAN ANH**; Ngày tháng năm sinh: **14/10/1982**

- Chức vụ/chức danh công tác: **Hiệu trưởng**

- Cơ quan/đơn vị công tác: **Trường Mầm non Ngọc Thụy, quận Long Biên.**

- Nơi thường trú: **Tổ 7, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân⁽³⁾: **001082050414**

Ngày cấp: **10/07/2021** Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

2. Vợ hoặc chồng của người kê khai tài sản, thu nhập

- Họ và tên: **NGUYỄN VĂN CHÍNH**; Ngày tháng năm sinh: **28/01/1977**

- Nghề nghiệp: **Làm việc tự do**

- Nơi làm việc⁽⁴⁾: **Tổ 7, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.**

- Nơi thường trú: **Tổ 7, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân⁽³⁾: **001077030791**

Ngày cấp: **25/04/2021**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3. Con chưa thành niên (con đẻ, con nuôi theo quy định của pháp luật)

3.1. Con thứ nhất:

- Họ và tên: **Nguyễn Minh Nghĩa** Ngày tháng năm sinh: **07/07/2006**

- Nơi thường trú: **Tổ 7, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội.**

- Số căn cước công dân⁽³⁾: **001206001676**

Ngày cấp: **08/07/2020**; Nơi cấp: **Cục cảnh sát QLHC về TTXH**

3.2. Con thứ hai:

- Họ và tên: **Nguyễn Minh Châu** Ngày tháng năm sinh: **18/07/2011**

- Nơi thường trú: **Tổ 7, phường Việt Hưng, quận Long Biên, Thành phố Hà Nội**

- Số căn cước công dân hoặc giấy chứng minh nhân dân⁽³⁾: **Không**

II. THÔNG TIN MÔ TẢ VỀ TÀI SẢN⁽⁵⁾

1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất⁽⁶⁾:

1.1. Đất ở⁽⁷⁾:

1.1.1. Thừa thứ nhất:

- Địa chỉ: *Số nhà 25, ngõ 58, phố Việt Hưng (Tổ 7), phường Việt Hưng, quận Long Biên, TP Hà Nội.*

- Diện tích: *200m²*

- Giá trị: *Không xác định được giá trị tài sản do bố mẹ mất để lại cho con và không có giao dịch tài sản.*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: *Số B266218, cấp ngày 27/11/1992, Nơi cấp: UBND Huyện Gia Lâm.*

- Chủ sở hữu: *Chồng Nguyễn Văn Chính được thừa kế ngày 16/12/2022 theo hồ sơ số 2204003637BD do Văn phòng đăng ký đất đai Hà Nội chi nhánh Quận Long Biên Cấp.*

- Thông tin khác (nếu có): *Được thừa kế.*

1.1.2. Thừa đất thứ hai:

- Địa chỉ: *Số 29, ngõ 58, phố Việt Hưng, Tổ 7, Lê Mật, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội.*

- Diện tích: *87,5m².*

- Giá trị: *Không xác định được giá trị tài sản do bố mẹ mất để lại cho con và không có giao dịch tài sản.*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: *Số AM 577954, ngày cấp 21/04/2008; Nơi cấp: Ủy ban nhân dân quận Long Biên.*

- Chủ sở hữu: *Chồng Nguyễn Văn Chính được thừa kế.*

- Thông tin khác (nếu có): *Cho thuê*

1.1.3. Thừa đất thứ ba:

- Địa chỉ: *Thôn Đài Bi, Xã Uy Nỗ, Huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội*

- Diện tích: *65m².*

- Giá trị: *500.000.000đ (Năm trăm triệu đồng)*

- Giấy chứng nhận quyền sử dụng: *Số DB 507533; Cấp ngày 17/3/2021, Nơi cấp: Ủy ban nhân dân Huyện Đông Anh.*

- Chủ sở hữu: *Nguyễn Văn Chính, Nguyễn Thị Lan Anh. Hai vợ chồng tự mua.*

- Thông tin khác (nếu có): *Cho thuê làm bãi để vật liệu xây dựng.*

1.2. Các loại đất khác: ⁽¹³⁾ *Không*

2. Nhà ở, công trình xây dựng:

2.1. Nhà ở:

2.1.1. Nhà thứ nhất:

- Địa chỉ: *Số nhà 25, Tổ 7, Lê Mật, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội.*

- Loại nhà: *nhà ở riêng lẻ.*
- Diện tích sử dụng: *190m²*
- Giá trị: *700.000.000 đồng (Bảy trăm triệu đồng)*
- Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *Số B266218 cấp ngày 27/11/1992, Nơi cấp: UBND Huyện Gia Lâm.*
- Thông tin khác (nếu có): *Đang ở*
- 2.1.2. Nhà thứ hai:
 - Địa chỉ: *Số 29, Tổ 7, Lê Mật, Việt Hưng, Long Biên, Hà Nội.*
 - Loại nhà: *nhà ở riêng lẻ*
 - Diện tích sử dụng: *262,5m².*
 - Giá trị: *1.100.000.000 đồng (Một tỉ một trăm triệu đồng)*
 - Giấy chứng nhận quyền sở hữu: *Số AM 577954 ngày cấp 21/04/2008; Nơi cấp: Ủy ban nhân dân quận Long Biên.*
 - Thông tin khác (nếu có): *Cho thuê nhà ở.*
- 2.2. Công trình xây dựng khác ⁽¹⁶⁾ *Không.*
- 3. Tài sản khác gắn liền với đất⁽¹⁷⁾.
 - 3.1. Cây lâu năm⁽¹⁸⁾: *Không.*
 - 3.2. Rừng sản xuất⁽¹⁹⁾: *Không*
 - 3.3. Vật kiến trúc khác gắn liền với đất: *Không*
- 4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên⁽²⁰⁾: *02 bộ, trị giá 80.000.000 đồng (tám mươi triệu đồng)*
- 5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên⁽²¹⁾:
 - *Tiền mặt: 10.000.000 đồng (Mười triệu đồng).*
 - *Tiền gửi: 1.800.000.000 đồng (Một tỉ tám trăm triệu đồng). Số tiết kiệm gửi tại tài khoản ngân hàng HD bank, sacombank, MB bank*
- 6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại): *Không*
 - 6.1. Cổ phiếu: *Không*
 - 6.2. Trái phiếu: *Không*
 - 6.3. Vốn góp⁽²²⁾: *Không*
 - 6.4. Các loại giấy tờ có giá khác⁽²³⁾: *Không*
- 7. Tài sản khác mà mỗi tài sản có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên, bao gồm:
 - 7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy

đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...)⁽²⁴⁾:
Không

7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh, ảnh, các loại tài sản khác⁽²⁵⁾): **Không**

8. Tài sản ở nước ngoài⁽²⁶⁾: **Không**

9. Tài khoản ở nước ngoài⁽²⁷⁾: **Không**

10. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽²⁸⁾: **502.000.000 đồng.**

- Tổng thu nhập của người kê khai: **154.000.000 đồng.**

- Tổng thu nhập của chồng: **110.000.000 đồng.**

- Tổng thu nhập của con chưa thành niên: **0 đồng.**

- Tổng các khoản thu nhập chung: **238.000.000 đồng**

+ Cho thuê nhà, thuê đất: **138.000.000 đồng**

+ Tiền lãi tiết kiệm ngân hàng: **100.000.000 đồng**

III. BIẾN ĐỘNG TÀI SẢN, THU NHẬP; GIẢI TRÌNH NGUỒN GỐC CỦA TÀI SẢN, THU NHẬP TĂNG THÊM⁽²⁹⁾

Loại tài sản, thu nhập	Tăng ⁽³⁰⁾ /giảm ⁽³¹⁾		Nội dung giải trình nguồn gốc của tài sản tăng thêm và tổng thu nhập
	Số lượng tài sản	Giá trị tài sản, thu nhập	
1. Quyền sử dụng thực tế đối với đất			
1.1. Đất ở			
1.2. Các loại đất khác			
2. Nhà ở, công trình xây dựng			
2.1. Nhà ở			
2.2. Công trình xây dựng khác			
3. Tài sản khác gắn liền với đất			
3.1. Cây lâu năm, rừng sản xuất			
3.2. Vật kiến trúc gắn liền với đất			
4. Vàng, kim cương, bạch kim và các kim loại quý, đá quý khác có tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên			
5. Tiền (tiền Việt Nam, ngoại tệ) gồm tiền mặt, tiền cho vay, tiền trả trước, tiền gửi cá nhân, tổ chức trong nước, tổ chức nước ngoài tại Việt Nam mà tổng giá trị quy đổi từ 50 triệu đồng trở lên.			
6. Cổ phiếu, trái phiếu, vốn góp, các loại			

+ 01 sổ tiết kiệm

350tr

Triết kiệm từ lương và thu nhập chung.

<p>giấy tờ có giá khác mà tổng giá trị từ 50 triệu đồng trở lên (khai theo từng loại):</p> <p>6.1. Cổ phiếu</p> <p>6.2. Trái phiếu</p> <p>6.3. Vốn góp</p> <p>6.4. Các loại giấy tờ có giá khác</p> <p>7. Tài sản khác có giá trị từ 50 triệu đồng trở lên:</p> <p>7.1. Tài sản theo quy định của pháp luật phải đăng ký sử dụng và được cấp giấy đăng ký (tàu bay, tàu thủy, thuyền, máy ủi, máy xúc, ô tô, mô tô, xe gắn máy...).</p> <p>7.2. Tài sản khác (đồ mỹ nghệ, đồ thờ cúng, bàn ghế, cây cảnh, tranh ảnh, các loại tài sản khác).</p> <p>8. Tài sản ở nước ngoài.</p> <p>9. Tổng thu nhập giữa hai lần kê khai⁽³²⁾.</p>		+	502tr	<p>- Tổng thu nhập của người kê khai: 154 tr đồng.</p> <p>- Tổng thu nhập của chồng: 110tr đồng.</p> <p>- Tổng các khoản thu nhập chung cho thuê nhà thuê đất: 138 tr đồng.</p> <p>- Tiền lãi tiết kiệm ngân hàng: 100tr đg</p>
---	--	---	-------	---

Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI NHẬN BẢN KÊ KHAI
 (Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ/chức danh)



Long Biên, ngày 01 tháng 12 năm 2023
NGƯỜI KÊ KHAI TÀI SẢN
 (Ký, ghi rõ họ tên)



Nguyễn Thị Lan Anh

Nguyễn Thị Kim Quy
 CHỨC VIÊN PHÒNG NỘI VỤ QUẬN LONG BIÊN